

Số: /QĐ-UBND

Minh Tân, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai
trên địa bàn xã Minh Tân năm 2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH TÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TWPCTT ngày 18/02/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai về ban hành sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn xã Minh Tân năm 2026 (có phương án kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Thủ trưởng các ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan; các cơ sở thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường; (để báo cáo)
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các thành viên BCH PTDS xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Kiên

PHƯƠNG ÁN

Ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn xã Minh Tân năm 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân xã Minh Tân)

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Điều kiện tự nhiên và dân sinh - kinh tế - xã hội

1.1. Điều kiện tự nhiên

1.1.1. Vị trí địa lý

Xã Minh Tân nằm cách trung tâm tỉnh Ninh Bình khoảng 20 km. Vị trí phía Tây Bắc giáp xã Bình An và phường Mỹ Lộc, phía Đông giáp xã Hiền Khánh, phía Đông Nam giáp xã Vụ Bản, phía Tây Nam giáp xã Vũ Dương, phía Tây giáp xã Tân Minh và xã Bình Sơn.

1.1.2. Địa hình

Xã Minh Tân có diện tích tự nhiên hơn 3.309,65 ha, trong đó:

+ Đất nông nghiệp: 2.451,66 ha.

+ Đất phi nông nghiệp: 854,26 ha (bao gồm đất ở: 194,44 ha; đất chuyên dùng: 574,13 ha; các loại đất phi nông nghiệp khác: 0,745 ha; các loại đất khác còn lại 84,945 ha).

+ Đất chưa sử dụng: 3,73 ha.

- Minh Tân là xã có đặc điểm địa hình đồng bằng, thấp dần về phía Nam, hệ thống kênh mương dày đặc cung cấp nước phục vụ cho phát triển sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân.

1.1.3. Khí hậu

Cũng như các địa phương khác trong tỉnh, xã Minh Tân mang đầy đủ đặc điểm của khí hậu nhiệt đới gió mùa, với đặc trưng nổi bật là nóng, ẩm, mưa nhiều và có 4 mùa rõ rệt:

+ Nhiệt độ: nền nhiệt độ cao, nhiệt trung bình khoảng 27-28°C (mùa hè từ 27-36°C; mùa đông từ 15-21°C), khá thuận lợi cho cây trồng và vật nuôi tăng trưởng và phát triển.

+ Độ ẩm: độ ẩm không khí trung bình hàng năm khá cao (khoảng 82%) và thay đổi theo mùa. Chênh lệch về độ ẩm giữa các tháng trong năm không lớn, rất thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, độ ẩm cao cũng gây ảnh hưởng không tốt cho việc chế biến và bảo quản thức ăn gia súc, giống cây trồng,...

+ Chế độ mưa: Lượng mưa khá lớn, trung bình năm từ 1.800-1.900 mm. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, chiếm gần 80% lượng mưa cả năm; tháng mưa nhiều nhất từ tháng 7-9. Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau; các tháng ít mưa nhất là tháng 12 và tháng 1-2 năm sau.

+ Nắng: Trung bình hàng năm có tới 250 ngày nắng, tổng số giờ nắng 1.650 - 1.700 giờ; mùa hè và mùa thu có tới 1.100 - 1.200 giờ (bằng 70% giờ nắng/năm).

+ Gió: Hướng gió thịnh hành trong năm thay đổi theo mùa. Mùa đông thịnh hành theo hướng đông - bắc, với tần suất 70-80%, tốc độ gió trung bình 2,4-2,6 m/s; những tháng cuối mùa đông hướng gió chuyển dần theo hướng đông. Mùa hè hướng gió thịnh hành theo hướng đông - nam với tần suất 50-70%, tốc độ gió từ 1,9-2,2 m/s. Mùa hè thường có bão, tập trung vào tháng 7 - tháng 8 trong năm; bình quân 4-6 trận bão/năm.

+ Nhìn chung, khí hậu vùng tương đối thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp, công việc gieo trồng có thể tiến hành thuận lợi theo thời vụ.

1.2. Điều kiện dân sinh - kinh tế - xã hội

Dân số tính đến thời điểm ngày 31/12/2025 là 30.023 người, được phân bố ở 32 thôn. Đa số người dân trong xã hoạt động sản xuất nông nghiệp là chính. Bên cạnh đó, còn có một số hoạt động kinh tế khác như buôn bán nhỏ lẻ, làm mộc, làm sắt, thợ hồ,... Hiện nay, với nền công nghiệp tương đối phát triển thì số lao động trong xã ở độ tuổi 20-45 tuổi đang làm việc tại các khu, cụm công nghiệp tương đối dồi dào, đem lại nguồn thu nhập cao và ổn định giúp cải thiện đời sống người dân.

2. Đặc điểm và tình hình thiên tai trên địa bàn xã Minh Tân

2.1. Bão, ATNĐ

Xã Minh Tân, tỉnh Ninh Bình là khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp và thường xuyên của các cơn Bão và ATNĐ hình thành trên Biển Đông. Bão và ATNĐ chủ yếu xuất hiện trong mùa mưa bão, từ tháng 6 đến tháng 11 hằng năm, tập trung cao điểm vào các tháng 8, 9, 10; trung bình mỗi năm chịu ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp của 3 đến 5 cơn bão/ATNĐ. Khi đổ bộ hoặc đi sát bờ biển, bão gây ra những tác động nghiêm trọng:

- Nông nghiệp: Ngập úng hàng trăm hécta lúa và rau màu, diện tích nuôi trồng thủy sản.

- Cơ sở hạ tầng: Tốc mái nhà cửa, sạt lở, hư hỏng hệ thống kênh mương, đường giao thông, hư hỏng hệ thống trạm bơm và mạng lưới điện truyền tải. Tổng giá trị thiệt hại thường rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2.2. Lốc, sét

Lốc, sét là loại hình thiên tai có cường độ mạnh, diễn ra trong phạm vi hẹp nhưng tốc độ rất nhanh và bất ngờ, thường gắn liền với các đợt giao mùa hoặc không khí lạnh tăng cường.

2.3. Mưa lớn

Thiên tai trong những năm gần đây diễn biến phức tạp, khó lường, đặc biệt trong năm 2024, thiên tai lịch sử - Siêu bão số 3 (Yagi). Đây là năm thiên tai khốc liệt nhất trong nhiều thập kỷ. Lũ trên các sông thuộc tỉnh đã phá vỡ nhiều mốc lịch sử của năm 2017. Mưa cực lớn: Đợt mưa sau bão (9/9 - 12/9) đạt lượng phổ biến

200-300 mm. Tại Nam Định cũ, mực nước sông Hồng và sông Ninh Cơ dâng cao ở mức báo động III, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến toàn bộ hệ thống đê bồi và các khu dân cư ngoài đê.

2.4. Nắng nóng

Nắng nóng là hiện tượng thời tiết cực đoan xảy ra thường xuyên và ngày càng khốc liệt, tập trung chủ yếu từ tháng 5 đến tháng 8. Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và hiện tượng El Nino, các đợt nắng nóng có xu hướng đến sớm hơn, cường độ gay gắt hơn với nhiều kỷ lục nhiệt độ bị phá vỡ.

2.5. Hạn hán

Với điều kiện độ ẩm và lượng mưa trung bình, tình trạng hạn hán trên địa bàn tỉnh Ninh Bình khá hiếm gặp và diễn ra không gay gắt. Bên cạnh đó, thời tiết nắng nóng kéo dài với nền nhiệt độ trên 37°C gây ra tình trạng thiếu nước tưới vào mùa hè, ảnh hưởng đến diện tích trồng trọt của người dân. Giai đoạn đầu năm 2025, do thời tiết hanh khô kéo dài nên các khu vực trong tỉnh có nguy cơ cháy rừng cấp 3-4.

2.6. Rét đậm, rét hại

Hiện tượng rét đậm, rét hại thường xuất hiện vào tháng 11 đến tháng 2 năm sau, ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống của nhân dân, gây nguy cơ chết rét cho gia súc và ảnh hưởng đến lúa mới gieo cấy.

2.7. Lũ và ngập lụt

Năm 2024: Trận lũ lịch sử vượt mốc năm 2017 (do siêu bão số 3 - Yagi), đây là trận lũ đặc biệt lớn, gây ngập lụt diện rộng và thiệt hại nghiêm trọng nhất trong nhiều thập kỷ qua trên toàn địa bàn tỉnh. Lũ thượng nguồn đổ về kết hợp mưa tại chỗ đã đẩy mực nước các sông lên mức kỷ lục.

3. Đánh giá rủi ro thiên tai theo cấp độ RRTT

3.1. Đánh giá năng lực ứng phó thiên tai (trên cơ sở 4 tại chỗ)

- Về con người: Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai tại chỗ năm 2025 là 111 người.

- Về vật tư: Giao chỉ tiêu vật tư cho các cơ quan, đơn vị, các cơ sở thôn chuẩn bị, sẵn sàng ứng phó.

- Về trang thiết bị: Trang thiết bị phục vụ cho công tác ứng phó thiên tai nhìn chung còn thiếu, kinh phí hạn hẹp.

3.2. Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương

Đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương là quá trình thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin về dân cư, cơ sở hạ tầng, hoạt động kinh tế văn hóa, xã hội đang ở trong điều kiện an toàn, dễ bị thiệt hại do từng loại thiên tai gây ra.

*** Phân tích nguyên nhân dẫn đến tình trạng dễ bị tổn thương**

Bão, lũ lụt, hạn hán, nắng nóng, rét đậm, rét hại xảy ra với cường độ ngày càng cực đoan và diễn biến bất thường. Ba đối tượng chịu tổn thương lớn nhất vẫn là: Con người, sản xuất nông nghiệp và cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

Năm 2024 (năm chịu thiệt hại nặng nề nhất do siêu bão số 3 - Yagi và mưa lũ sau bão): Sức gió mạnh cấp 10-12, giạt cấp 14-15 kết hợp mưa hoàn lưu cực lớn đã gây thiệt hại trên toàn xã:

- Nông nghiệp: Hơn 2.000 ha lúa mùa bị ngập úng và đổ ngã; hàng chục hécta ao nuôi thủy sản bị tràn bờ, gây mất trắng.

- Cơ sở hạ tầng: Hơn 8.500 ngôi nhà bị tốc mái, hư hỏng; 25 nhà bị sập đổ hoàn toàn. Hệ thống điện: 1.250 cột điện hạ thế và trung thế bị gãy đổ, gây mất điện diện rộng kéo dài nhiều ngày.

- Hệ thống điện: Hơn 100 cột điện hạ thế và trung thế bị gãy đổ, gây mất điện.

Ước tính tổng giá trị thiệt hại tài sản do thiên tai năm 2024 trên địa bàn xã đạt trên 2 tỷ đồng.

*** Xác định các yếu tố dễ bị tổn thương do thiên tai trên địa bàn xã Minh Tân:**

- Con người (đối tượng dễ bị tổn thương): Nhóm ưu tiên: Trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ đang mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, người khuyết tật, người mắc bệnh hiểm nghèo và hộ nghèo/cận nghèo.

- Cơ sở hạ tầng:

+ Hệ thống công trình PCTT: Các trạm bơm tiêu úng.

+ Hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống truyền tải điện, trạm biến áp; các trục đường giao thông dễ bị sạt lở hoặc ngập sâu.

+ Nhà ở dân cư: Các khu dân cư chịu áp lực ngập lụt trực tiếp.

- Hoạt động sản xuất:

+ Vùng rủi ro ngập lụt diện rộng: Xã Minh Tân là xã đồng chiêm trũng, dễ chịu ảnh hưởng của tình trạng ngập, lụt do mưa lớn gây ra.

+ Vùng sản xuất nông nghiệp dễ bị hạn hán, nắng nóng.

3.3. Tổng hợp kết quả đánh giá

Loại hình thiên tai	Cấp độ rủi ro	Phạm vi ảnh hưởng	Đối tượng bị ảnh hưởng và đối tượng dễ bị tổn thương	Năng lực
Bão, ATNĐ	3-5	- Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở nuôi trồng thủy sản; - Nhà cửa, cơ sở hạ tầng, công trình PCTT - Các hoạt động giao thông, thông tin liên lạc, điện,... - Dân cư sống ở khu vực nhà tạm, nhà yếu, nhà bán kiên cố phải di dời đến nơi an toàn; - Phương án ứng phó với hoàn lưu bão (mưa, lũ). 	Đảm bảo đủ năng lực (con người, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng) đáp yêu cầu ứng phó với bão, ATNĐ từ cấp 8 đến cấp 12 đổ bộ vào địa bàn tỉnh.

Loại hình thiên tai	Cấp độ rủi ro	Phạm vi ảnh hưởng	Đối tượng bị ảnh hưởng và đối tượng dễ bị tổn thương	Năng lực
Lũ, ngập lụt	1-3	- Khu vực ngoài đê; - Khu vực trũng thấp;	- Hệ thống đê, kè, đường giao thông; - Nhà cửa, cơ sở hạ tầng, nhà ở, các công trình quan trọng khác; - Dân cư, tài sản, hoạt động sinh hoạt, sản xuất của người dân;	Đảm bảo đủ năng lực (con người, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng) đáp ứng yêu cầu ứng phó với lũ đến mực nước lũ lịch sử.
Mưa lớn	1-4	- Khu vực trũng, thấp, ngập úng	- Nhà cửa, cơ sở hạ tầng; - Dân cư vùng ven sông; - Các công trình PCTT: đê, kè, đường giao thông; - Hoạt động sản xuất,... - Hoạt động xả lũ hồ chứa khi hồ đầy nước do mưa lớn kéo dài;	Đảm bảo đủ năng lực (con người, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng) đáp ứng yêu cầu ứng phó với mưa lớn từ 200mm đến 400mm trong vòng 24 giờ.
Hạn hán	1-4	- Toàn xã	- Con người, vật nuôi, cây trồng; - Hoạt động sản xuất; - Nước sinh hoạt/nhu cầu thực tế.	Đảm bảo đủ năng lực (con người, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng) đáp ứng yêu cầu ứng phó với khi thiếu hụt lượng mưa trên 50% kéo dài từ 2-3 tháng, thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực trên 70% so với TBNN.
Rét hại, sương muối	1-3	- Toàn xã	- Hoạt động sản xuất; - Người, vật nuôi, cây trồng;	Đảm bảo đủ năng lực (con người, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng) đáp ứng yêu cầu ứng phó khi nhiệt độ không khí trung bình ngày từ 8°C trở xuống, kéo dài trong 10 ngày.
Lốc, sét, mưa đá	1-2	- Toàn xã	- Con người; - Nhà cửa, cơ sở hạ tầng. - Vật nuôi, cây trồng - Cây xanh	Đảm bảo đủ năng lực (con người, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng) đáp ứng yêu cầu ứng phó khi cảnh báo lốc, sét, mưa đá xảy ra.
Nắng nóng	1-4	- Toàn xã	- Con người; - Vật nuôi, cây trồng; - Nước sinh hoạt; - Hoạt động sản xuất, nuôi trồng,...	Đảm bảo đủ năng lực (con người, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng) đáp ứng yêu cầu ứng phó khi dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trên 41°C kéo dài đến 25 ngày.
Sương mù	1-2	- Toàn xã	- Hoạt động giao thông trên các tuyến đường bộ, thủy,....	Đảm bảo đủ năng lực (con người, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng) đáp ứng yêu cầu ứng phó khi cảnh báo sương mù dày đặc, tầm nhìn xa dưới 50m.

Loại hình thiên tai	Cấp độ rủi ro	Phạm vi ảnh hưởng	Đối tượng bị ảnh hưởng và đối tượng dễ bị tổn thương	Năng lực
Động đất	1-5	- Các công trình cao tầng, kiên cố,...	- Con người; - Cơ sở hạ tầng; - Các công trình xây dựng, công trình PCTT, công trình quốc phòng, an ninh. - Hoạt động sản xuất.	Đảm bảo đủ năng lực (con người, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng) đáp ứng yêu cầu ứng phó khi cường độ chấn động trên mặt đất quan trắc được từ cấp VII đến cấp VIII
Cháy rừng tự nhiên	1-5	- Khu vực rừng trồng tại núi Ngắm	- Con người; - Cây trồng, vật nuôi; - Hoạt động sản xuất,	Đảm bảo đủ năng lực (con người, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng) đáp ứng yêu cầu ứng phó khi nhiệt độ cao nhất ngày trên 35°C kéo dài liên tiếp không quá 35 ngày.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA PHƯƠNG ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;
- Luật Đê điều ngày 29/11/2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;
- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;
- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;
- Luật Khí tượng thủy văn ngày 23/11/2015;
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;
- Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;
- Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về Quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi;
- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn;
- Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn;

- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

- Nghị định 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

- Nghị định 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

- Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia PCTT đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia;

- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

- Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định mực nước tương ứng với cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước;

- Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, đặc biệt là các thiên tai liên quan đến bão, nước dâng do bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn;

- Quyết định số 02/QĐ-TWPCCTT ngày 18/2/02/2020 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai (nay là Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia) về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai.

2. Mục đích

- Rà soát các loại hình thiên tai xảy ra trên địa bàn theo các cấp độ từ đó xây dựng phương án ứng phó theo các cấp độ rủi ro thiên tai (RRTT);

- Giúp UBND xã, Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự (PTDS) xã có cơ sở để chủ động ứng phó, chỉ đạo, phối hợp chỉ huy các hành động, biện pháp cần thiết để phòng ngừa, ứng phó và khắc phục thiệt hại một cách hiệu quả, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, đặc biệt giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản, cơ sở hạ tầng và các công trình trọng yếu;

- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố và chỉ huy, điều hành cũng như tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác PCTT;

- Nâng cao tính chủ động trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

3. Yêu cầu

- Các ngành, các cấp trong xã phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng ngừa, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Có phương án bảo vệ công trình PCTT và công trình trọng điểm trên địa bàn;

- Nâng cao năng lực sơ tán, bảo vệ người và tài sản, bảo vệ sản xuất (kịp thời di dời, sơ tán dân ở khu vực xung yếu, có nguy cơ cao đến nơi tạm cư kiên cố, chắc chắn, nhất là đối với người già, người khuyết tật, trẻ em và phụ nữ mang thai), đảm bảo an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc;

- Xác định nguồn lực ứng phó thiên tai, dự trữ vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cần thiết phục vụ công tác ứng phó thiên tai;

- Xác định công tác phòng, ứng phó thiên tai là nhiệm vụ thường xuyên, là nội dung quan trọng được lồng ghép trong các đề án, dự án và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tất cả các cấp, ngành, lĩnh vực và địa phương;

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cho mọi cán bộ, công chức, viên chức các cấp và các tầng lớp nhân dân hiểu rõ sự diễn biến khó lường về thiên tai và cách phòng tránh, ứng phó thiên tai, nâng cao cảnh giác và đề cao tinh thần trách nhiệm để chủ động chuẩn bị chu đáo về mọi mặt cho cơ quan, đơn vị, địa phương, cho bản thân, gia đình và xã hội để sẵn sàng phòng tránh, ứng phó khi thiên tai xảy ra.

III. NỘI DUNG CỦA PHƯƠNG ÁN

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Huy động các nguồn lực để chủ động ứng phó có hiệu quả trước mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra trong phạm vi quản lý, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, di sản văn hóa, cơ sở hạ tầng và các công trình trọng yếu do thiên tai gây ra, góp phần quan trọng phát triển bền vững kinh tế - xã hội của ngành và địa phương.

- Các đơn vị, địa phương trên địa bàn được phân công, chủ động xây dựng phương án ứng phó để làm cơ sở xây dựng phương án ứng phó thiên tai ở cấp cao hơn nhằm ứng phó kịp thời, đạt hiệu quả với từng tình huống cụ thể do thiên tai gây ra.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Chủ động ứng phó trước mọi tình huống thiên tai xảy ra trên địa bàn xã. Huy động các nguồn lực để chủ động ứng phó có hiệu quả trước tình huống thiên tai có thể xảy ra.

- Thường xuyên quán triệt và thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phương án ứng phó với thiên tai sát với tình hình thực tế của địa phương, nhằm nâng cao năng lực ứng phó thiên tai của các tổ chức, đơn vị, góp phần hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Bảo vệ công trình PCTT, công trình trọng điểm trên địa bàn; bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản, nhà cửa của nhân dân, các công trình giao thông, thông tin liên lạc hoạt động thông suốt, bảo đảm an ninh trật tự trong thời gian xảy ra thiên tai.

- Xác định cụ thể những khu vực nguy hiểm, số hộ dân, số người dân cần phải sơ tán, địa điểm sơ tán đến, hậu cần nơi đến sơ tán, phương tiện và nhân lực thực hiện để chủ động triển khai ứng phó thiên tai. Nâng cao năng lực xử lý các tình huống, sự cố do thiên tai gây ra.

2. Phương châm ứng phó thiên tai

Phương án ứng phó thiên tai được xây dựng theo phương châm “4 tại chỗ” đáp ứng mục tiêu “ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”.

3. Phương án ứng phó với các loại hình thiên tai theo các cấp độ RRTT

3.1. Phương án ứng phó với bão, ATNĐ

3.1.1. Thời điểm ứng phó

- Tin bão, ATNĐ gần biển Đông di chuyển nhanh, có khả năng gây nguy hiểm cho các hoạt động trên biển Đông;
- Tin bão, ATNĐ trên biển Đông;
- Tin bão, ATNĐ khẩn cấp;
- Tin bão, ATNĐ trên đất liền;
- Tin cuối cùng về bão, ATNĐ.

3.1.2. Xác định các kịch bản ứng phó

- Kịch bản 1: Tin bão (ATNĐ) gần Biển Đông di chuyển nhanh, có xu hướng đi vào biển Đông (chưa có RRTT).
- Kịch bản 2: Tin bão (ATNĐ) trên Biển Đông: có gió mạnh từ cấp 8-13 (RRTT cấp 3).
- Kịch bản 3: Tin bão (ATNĐ) ven bờ; trên đất liền có gió mạnh từ cấp 8-11 (RRTT cấp 3).
- Kịch bản 4: Tin bão mạnh ven bờ; trên đất liền: có gió mạnh từ cấp 12-15 (RRTT cấp 4).

3.1.3. Xác định phạm vi ảnh hưởng và phương án ứng phó

Cấp độ rủi ro	Vị trí hoạt động của bão (ATNĐ)	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
3	Bão (ATNĐ) ven bờ, trên đất liền: có gió mạnh từ cấp 8-11	- Đất liền.	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án ứng phó đối nhà cửa, cơ sở hạ tầng, hoạt động sản xuất trên đất liền. - Phương án di dân; - Phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, thông tin liên lạc, hậu cần trên đất liền,... - Phương án đảm bảo an toàn cho dân khu vực bị ảnh hưởng, dân cư sống ở khu vực nhà tạm, nhà yếu, nhà bán kiên cố phải di dời đến nơi an toàn. 	- Dân cư sống trong các nhà yếu, nhà tạm (đặc biệt là người già, phụ nữ mang thai và trẻ em).

Cấp độ rủi ro	Vị trí hoạt động của bão (ATNĐ)	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
4	Bão rất mạnh ven bờ, trên đất liền: có gió mạnh từ cấp 12-15	- Đất liền.	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án ứng phó đối nhà cửa, cơ sở hạ tầng, hoạt động sản xuất trên đất liền. - Phương án di dân; - Phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, thông tin liên lạc, hậu cần trên đất liền,... - Phương án đảm bảo an toàn cho dân khu vực bị ảnh hưởng, dân cư sống ở khu vực nhà tạm, nhà yếu, nhà bán kiên cố phải di dời đến nơi an toàn. 	Dân cư sống trong các nhà yếu, nhà tạm (đặc biệt là người già, phụ nữ mang thai và trẻ em).

3.1.4. Nội dung ứng phó theo các kịch bản

* Kịch bản 1: Tin bão (ATNĐ) ven bờ, trên đất liền: Có gió mạnh từ cấp 8-11 (RRTT cấp 3)

Thứ nhất: Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Thực hiện các công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên;
- Thực hiện các phương án ứng phó về:
 - + Thông tin truyền thông về cơn bão (ATNĐ);
 - + Chỉ đạo các thôn, xã thực hiện công tác chằng chống nhà cửa; đảm bảo an toàn cho người và các hoạt động trên địa bàn đảm bảo an toàn trước khi bão đổ bộ;
 - + Rà soát các khu vực trũng thấp, các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng chuẩn bị để di dời, sơ tán dân;
 - + Huy động các lực lượng để hỗ trợ nhân dân thu hoạch vụ mùa, chằng chống nhà cửa, di dời đồ đạc,...
 - + Thường trực tại các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng;
 - + Kiểm tra, rà soát các hộ gia đình có các đối tượng dễ bị tổn thương để kịp thời hỗ trợ khi cần thiết.

Thứ hai: Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ

- Xác định số lượng các lực lượng để có kế hoạch huy động, sử dụng (đội thanh niên xung kích, dân quân tự vệ, tổ dân quân tự quản, công an, quân đội,...);
- Xác định các loại phương tiện, vật tư của xã, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí,...).
- Công việc cần giao cho các lực lượng đã huy động bao gồm:

- + Giúp dân thu hoạch mùa vụ trước khi bão đổ bộ;
- + Giúp dân chằng chống nhà cửa;
- + Hỗ trợ giúp dân sơ tán đến các địa điểm do chính quyền quy định khi có lệnh sơ tán, di dời dân;
- + Tuần tra, túc trực tại các khu vực trũng thấp, các công trình PCTT;
- + Đảm bảo xử lý nhanh khi xảy ra các sự cố để đảm bảo cho quá trình chỉ đạo, chỉ huy thiên tai được nhanh chóng, thuận lợi;
- Lên phương án cứu hộ, cứu nạn trong ứng phó thiên tai;
- + Lực lượng, phương tiện cần huy động;
- + Các nhiệm vụ cần thực hiện (cấp cứu kịp thời các đối tượng gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích; lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trung dụng có thời hạn trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế tại khu vực đang xảy ra thiên tai để tiếp nhận cấp cứu người bị nạn; huy động nguồn lực để tham gia cứu chữa người bị nạn,...)
- Các ngành dọc thực hiện các nhiệm vụ của lĩnh vực mình quản lý:
- + Lực lượng công an: đảm bảo an ninh trật tự tại nơi sơ tán; đảm bảo an toàn giao thông, thông suốt khi bão (ATNĐ) đổ bộ;
- + Lực lượng điện lực: đảm bảo an toàn điện lưới; khắc phục nhanh các sự cố về điện để phục vụ quá trình chỉ đạo điều hành cũng triển khai các kế hoạch khác;
- Lực lượng thông tin: Đảm bảo an toàn các cột viễn thông, thông tin liên lạc; đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo điều hành;
- Lực lượng cứu hộ, cứu nạn;
- Điều phối các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, xung kích,... trên các địa bàn để tránh chông chéo.

Thứ ba: Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ

- Xác định các loại vật tư có thể trưng dụng để đối phó với bão:
- + Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là các công trình giao thông;
- + Vật tư dùng để giúp dân chằng chống nhà cửa (bao tải, gạch, cát, dây điện,...);
- + Vật tư, lương thực tại nơi sơ tán;
- + Vật tư, lương thực hỗ trợ cho các khu vực bị có thể bị chia cắt.
- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực đối phó, hỗ trợ nhân dân đối phó;
- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;
- Huy động các phương tiện để hỗ trợ dân trong quá trình sơ tán;
- Đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán;
- Tiếp tục bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;

- Đảm bảo vật tư dự trữ để xử lý khẩn cấp tại các sự cố về đê điều và các sự cố khác.

*** Kịch bản 2: Khi có tin bão hoạt động ven bờ; trên đất liền có gió mạnh từ cấp 12-15 (RRTT cấp 4)**

Thứ nhất: Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Thực hiện các công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên;
- Thực hiện các phương án ứng phó về:
 - + Thông tin các biện pháp ứng phó với bão và thông tin về bão;
 - + Chỉ đạo các thôn thực hiện công tác chằng chống nhà cửa; đảm bảo an toàn cho người và các hoạt động trên địa bàn đảm bảo an toàn trước khi bão đổ bộ;
 - + Cử người canh gác tại các các khu vực trũng thấp, các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng để kịp thời ứng phó;
 - + Thực hiện di dời, sơ tán dân;
 - + Thực hiện các biện pháp cưỡng chế khi không thực hiện lệnh;
 - + Hỗ trợ quá trình sơ tán;
 - + Đảm bảo lương thực, nhu yếu phẩm tại nơi sơ tán.
- Huy động lực lượng trong thôn để hỗ trợ di dời dân đến nơi an toàn;
- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn nơi sơ tán và nơi dân di sơ tán.

Thứ hai: Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ

- Giao nhiệm vụ cho từng đơn vị, lực lượng để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ;
- Chuẩn bị phương tiện, vật tư của các thôn, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí,...).
- Công việc cần giao cho các lực lượng đã huy động bao gồm:
 - + Giúp dân chằng chống nhà cửa;
 - + Giúp dân sơ tán đến các công trình kiên cố (trụ sở cơ quan, trường học, trạm y tế,...);
 - + Tuần tra, túc trực tại các khu vực trũng thấp, các công trình PCTT;
 - + Đảm bảo xử lý nhanh khi xảy ra các sự cố để đảm bảo cho quá trình chỉ đạo, chỉ huy thiên tai được nhanh chóng, thuận lợi;
- Đảm bảo an toàn công trình, cơ sở hạ tầng:
 - + Chằng, chống nhà cửa, bảo vệ các công trình trên cảng biển, các khu công nghiệp, các trụ ăng ten,...;
 - + Kiểm soát chặt chẽ an toàn hồ chứa nước, công trình xây dựng đang thi công,...
 - + Ứng trực tại các công trình trọng điểm, có xung yếu, sự cố để sẵn sàng ứng phó.

- Lên phương án cứu hộ, cứu nạn trong ứng phó thiên tai;
- + Bố trí lực lượng đã huy động tại các điểm sơ tán;
- + Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm;
- + Cấp cứu kịp thời các đối tượng bị thương;
- + Tìm kiếm các phương tiện và người bị mất tích;
- + Trưng dụng các cơ sở vật chất hiện có để tiếp nhận các trường hợp bị nạn;
- + Huy động thuốc men để tham gia cấp cứu người bị nạn;
- + Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh,...
- Các ngành dọc thực hiện các nhiệm vụ của lĩnh vực mình quản lý:

+ Lực lượng Công an: Đảm bảo an ninh trật tự khu vực bị ảnh hưởng; Quản lý chặt chẽ các loại đối tượng; Bố trí lực lượng canh gác tại các khu vực sơ tán dân đến; Bố trí lực lượng bảo vệ tài sản, cơ sở hạ tầng,...

+ Lực lượng điện lực: Kiểm tra hệ thống lưới điện tại các địa bàn để xử lý kịp thời tình huống sự cố do bão gây ra; Cấp điện khi bị sự cố, đặc biệt ưu tiên đối với các vị trí đang chỉ đạo ứng phó; Xử lý các sự cố về điện; Phân công trách nhiệm cho các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ.

+ Lực lượng thông tin: Duy trì thông tin liên lạc tại các trọng điểm xung yếu bằng hệ thống điện thoại cố định, vô tuyến cố định hiện có; Xử lý kịp thời các sự cố về viễn thông (nếu hệ thống điện thoại cố định bị sự cố thì dùng máy điện thoại di động của các mạng Vinaphone, Mobifone, Viettel,... Nếu cả mạng cố định và mạng di động đều không liên lạc được thì dùng các máy thông tin vô tuyến lưu động,...); Tăng cường giám sát mạng lưới, khi xảy ra sự cố, chỉ đạo ứng cứu, xử lý kịp thời, theo thứ tự ưu tiên;

+ Lực lượng giao thông: Khắc phục, xử lý ách tắc giao thông khi bão đổ bộ và mưa lũ; Cấm biển báo hiệu tại khu vực bị ảnh hưởng; bố trí cán bộ điều khiển giao thông; phân luồng giao thông để các phương tiện được lưu thông dễ dàng; Xử lý, khắc phục những tuyến đường bị ách tắc do sạt lở, cây cối gãy đổ hoặc bị các sự cố khác do bão gây ra; Phân công cụ thể cho các sở, ngành và các đơn vị chuyên ngành giao thông để xử lý các công việc theo nhiệm vụ.

- Lực lượng cứu hộ, cứu nạn;

- Điều phối các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, xung kích,... trên các địa bàn để tránh chông chéo.

Thứ ba: Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ

- Xác định các loại vật tư có thể trưng dụng để ứng phó với bão:
- + Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là các công trình giao thông;
- + Vật tư dùng để giúp dân chằng chống nhà cửa (bao tải, gạch, cát, dây điện,...);
- + Vật tư, lương thực tại nơi sơ tán;
- + Vật tư, lương thực hỗ trợ cho các khu vực bị có thể bị chia cắt.

- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực đối phó, hỗ trợ nhân dân đối phó;

- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;

- Đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán;

- Đảm bảo vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống bão:

- + Thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn của các đơn vị và địa phương; Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị/thôn sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động;

- + Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị, thôn bị ảnh hưởng chuẩn bị các lương thực như gạo, mì tôm, nước uống và các nhu yếu phẩm khác,... phục vụ công tác hậu cần ứng phó với bão;

- + Chỉ đạo các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại xây dựng và triển khai dự trữ hàng hóa thiết yếu; chủ yếu là mì gói, lương khô, nước uống đóng chai, lương thực xăng dầu... sẵn sàng cung cấp cho các vùng chịu ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lũ và sự điều động của cấp trên;

- + Chuẩn bị các nhu yếu phẩm về cơ sở thuốc, hóa chất, dụng cụ y tế để sẵn sàng cung ứng khi có lệnh điều động. Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị trên các địa bàn sẵn sàng cung cấp khi có yêu cầu;

- Tổ chức phương án đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán;

- Tiếp tục bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;

- Đảm bảo vật tư dự trữ để xử lý khẩn cấp tại các sự cố về đê điều và các sự cố khác.

3.2. Phương án ứng phó với mưa lớn

3.2.1. Thời điểm ứng phó

- Tin lượng mưa 24h từ 100 - 200mm và mưa đã xảy ra trước đó từ 1 - 2 ngày;

- Tin lượng mưa 24h từ 100 - 200mm và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày;

- Tin lượng mưa 24h từ 200 - 400mm và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày.

3.2.2. Xác định các kịch bản ứng phó

- Kịch bản 1: Lượng mưa 24h từ 100 - 200mm và mưa đã xảy ra trước đó từ 1 - 2 ngày (RRTT cấp 1);

- Kịch bản 2: Lượng mưa 24h từ 100 - 200mm và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày (RRTT cấp 2);

- Kịch bản 3: Lượng mưa 24h từ 200 - 400mm và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày (RRTT cấp 3);

3.2.3. Xác định phạm vi ảnh hưởng và phương án ứng phó

Cấp độ rủi ro	Cường độ mưa và thời gian mưa	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
1	Lượng mưa 24h từ 100 - 200mm và mưa đã xảy ra trước đó từ 1 - 2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng trung tâm xảy ra mưa lớn; - Vùng trũng thấp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án ứng phó đối với các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân khu vực bị ảnh hưởng; - Phương án đảm bảo an toàn cho người qua các tuyến đường giao thông, khu vực ngập tràn, cầu, cống,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Các khu vực có thể xảy ra ngập lụt, sạt lở;
2	Lượng mưa từ 100 - 200mm trong 24 giờ hoặc từ 50 - 100 mm trong 12 giờ, kéo dài từ trên 2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng trung tâm xảy ra mưa lớn; - Vùng trũng thấp; - Vùng ngoài đê. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án ứng phó tiêu thoát nước đê; - Phương án ứng phó đối với các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân khu vực bị ảnh hưởng; - Phương án đảm bảo an toàn cho người qua các tuyến đường giao thông, khu vực ngập tràn, cầu, cống,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Các khu vực có thể xảy ra ngập lụt, sạt lở;
3	Lượng mưa từ trên 200 - 400 mm trong 24 giờ kéo dài từ trên 2 ngày hoặc lượng mưa trên 400 mm trong 24 giờ kéo dài từ 1 ngày đến 4 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng trung tâm xảy ra mưa lớn; - Vùng trũng thấp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án ứng phó tiêu thoát nước đê; - Phương án ứng phó đối với các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân khu vực bị ảnh hưởng; - Phương án đảm bảo an toàn cho người qua các tuyến đường giao thông, khu vực ngập tràn, cầu, cống,... - Phương án chỉ đạo phòng chống lũ quét, sạt lở đất có thể xảy ra do mưa lớn; - Phương án đảm bảo an toàn các công trình PCTT, tiêu thoát nước, cầu, cống,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Các khu vực có thể xảy ra ngập lụt, sạt lở; - Các khu vực ven sông

3.2.4. Nội dung ứng phó theo các kịch bản

*** Kịch bản 1: Lượng mưa 24h từ 100 - 200mm và mưa đã xảy ra trước đó từ 1 - 2 ngày (RRTT cấp 1)**

Đối với kịch bản này chủ yếu tập trung vào công tác chỉ đạo, chỉ huy:

- Thực hiện các công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên;
- Thực hiện các phương án ứng phó:
 - + Thông tin truyền thông về mưa lớn;
 - + Triển khai lực lượng xung kích PCTT để hỗ trợ người dân.
 - + Thông tin, cảnh báo tời bà con và nhân dân về tình hình mưa, các sự cố có thể xảy ra do mưa lớn,...
 - + Kiểm tra, rà soát các hoạt động sinh hoạt và sản xuất của người dân vùng mưa lớn;
 - + Phối hợp với các lực lượng dân quân tự vệ, xung kích cấp xã để kiểm tra, rà soát các khu vực trũng thấp; các trọng điểm đối với các công trình phòng chống lũ.

*** Kịch bản 2: Lượng mưa 24h từ 100-200mm và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày (RRTT cấp 2)**

Thứ nhất: Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Thực hiện các công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên;
- Thực hiện các phương án ứng phó:
 - + Thông tin các biện pháp ứng phó về mưa lớn;
 - + Triển khai lực lượng xung kích PCTT để hỗ trợ người dân;
 - + Chỉ đạo các thôn, xã thực hiện công tác đảm bảo an toàn cho người và các hoạt động trên địa bàn đảm bảo an toàn trong vùng bị mưa lớn và ngập lụt;
 - + Cử người canh gác tại các các khu vực trũng thấp, các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng để kịp thời ứng phó;
 - + Đảm bảo lương thực, nhu yếu phẩm tại nơi sơ tán.

Thứ hai: Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ

- Giao nhiệm vụ cho từng đơn vị, lực lượng để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ;
- Chuẩn bị phương tiện, vật tư của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết.
- Công việc cần giao cho các lực lượng đã huy động bao gồm:
 - + Tuần tra canh gác đê; tổ chức thực hiện phương án hộ đê;
 - + Hỗ trợ, giúp dân sơ tán dân đối với vùng mưa lớn, bị ngập lũ nặng;
 - + Hỗ trợ dân thu hoạch lúa, hoa màu;
 - + Tổ chức cắm biển báo, bố trí lực lượng ứng trực chốt, chặn, cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập;
 - Các ngành dọc thực hiện các nhiệm vụ của lĩnh vực mình quản lý:
 - + Lực lượng công an: Đảm bảo an ninh trật tự khu vực bị ảnh hưởng; Bố trí lực lượng bảo vệ tài sản, cơ sở hạ tầng,...

+ Lực lượng thông tin: Tăng cường giám sát mạng lưới, khi xảy ra sự cố, chỉ đạo ứng cứu, xử lý kịp thời, theo thứ tự ưu tiên.

+ Lực lượng giao thông: Khắc phục, xử lý ách tắc giao thông vùng mưa lớn, ngập lụt; Cấm biển báo hiệu tại khu vực bị ảnh hưởng; bố trí cán bộ điều khiển giao thông; phân luồng giao thông để các phương tiện được lưu thông dễ dàng; Xử lý, khắc phục những tuyến đường bị ách tắc do sạt lở, cây cối gãy đổ hoặc bị các sự cố khác do mưa lớn gây ra.

- Lực lượng cứu hộ, cứu nạn;

- Điều phối các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, xung kích,... trên các địa bàn để tránh chông chéo.

Thứ ba: Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ

- Xác định các loại vật tư có thể trưng dụng để đối phó với mưa lớn:

+ Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là các hệ thống đê, các sự cố về đê điều, kè cống, công trình phòng chống sạt lở, công trình giao thông,...;

+ Vật tư, lương thực hỗ trợ cho các khu vực bị có thể bị chia cắt;

- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực đối phó, hỗ trợ nhân dân đối phó;

- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;

- Đảm bảo vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống mưa lớn và ngập lụt;

- Thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn của các đơn vị và địa phương; Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị, thôn sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động;

- Chỉ đạo các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại triển khai dự trữ hàng hóa thiết yếu; chủ yếu là mì gói, lương khô, nước uống đóng chai, lương thực xăng dầu,... sẵn sàng cung cấp cho các vùng bị chia cắt bởi mưa lớn và ngập lụt kéo dài.

- Sẵn sàng lực lượng, phương tiện để triển khai phương án cứu hộ, cứu nạn.

*** Kịch bản 3: Lượng mưa 24h từ 200 - 400mm và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày (RRTT cấp 3)**

Thứ nhất: Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Thực hiện các công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên;

- Thực hiện các phương án ứng phó:

+ Triển khai lực lượng xung kích PCTT để hỗ trợ người dân;

+ Tổ chức di dời, sơ tán dân vùng mưa lớn, ngập lũ khi lệnh;

+ Chỉ đạo các thôn thực hiện công tác đảm bảo an toàn cho người và các hoạt động trên địa bàn đảm bảo an toàn trong vùng bị mưa lớn và ngập lụt;

+ Cử người canh gác tại các các khu vực trũng thấp, các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng để kịp thời ứng phó;

+ Đảm bảo lương thực, nhu yếu phẩm tại nơi sơ tán.

Thứ hai: Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ

- Giao nhiệm vụ cho từng đơn vị, lực lượng để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ;

- Chuẩn bị phương tiện, vật tư của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết;

- Công việc cần giao cho các lực lượng đã huy động bao gồm:

+ Tổ chức sơ tán người ra khỏi các khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp; đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán;

+ Tuân tra canh gác đê; tổ chức thực hiện phương án hộ đê;

+ Hỗ trợ, giúp dân sơ tán dân đối với nơi mưa lớn, bị ngập lũ nặng;

+ Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất như: đẩy nhanh thu hoạch các diện tích sản xuất nông nghiệp đã chín vụ, các diện tích nuôi trồng thủy sản, bảo vệ bờ bao các ao,...

+ Rà soát, kiểm tra bảo đảm các hệ thống thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu thông tin cảnh báo, chỉ đạo, chỉ huy PCTT;

+ Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

+ Tổ chức cấm biển báo, bố trí lực lượng ứng trực chốt, chặn, cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập;

- Các ngành dọc thực hiện các nhiệm vụ của lĩnh vực mình quản lý;

- Điều phối các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, xung kích,... trên các địa bàn để tránh chồng chéo.

Thứ ba: Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ

- Xác định các loại vật tư có thể trưng dụng để đối phó với mưa lớn:

+ Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là các hệ thống đê, các sự cố về đê điều, kè cống, công trình phòng chống sạt lở, công trình giao thông,...;

+ Vật tư, lương thực hỗ trợ cho các khu vực bị có thể bị chia cắt.

- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực ứng phó, hỗ trợ nhân dân ứng phó;

- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;

- Đảm bảo vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống mưa lớn và ngập lụt;

- Thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn của các đơn vị và thôn; Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị, thôn sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động;

- Chỉ đạo các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại triển khai dự trữ hàng hóa thiết yếu; chủ yếu là mì gói, lương khô, nước uống đóng chai, lương thực xăng dầu,... sẵn sàng cung cấp cho các vùng bị chia cắt bởi mưa lớn và ngập lụt kéo dài.

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn người, phương tiện bị mất tích, cuốn trôi; cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác.

3.3. Phương án ứng phó với lũ quét, sạt lở, sụt lún đất do mưa lũ

3.3.1. Thời điểm ứng phó

- Khi lũ quét, sạt lở có Rủi ro thiên tai cấp 1;
- Lũ quét, sạt lở đất có Rủi ro thiên tai cấp 2;
- Lũ quét, sạt lở đất có rủi ro thiên tai cấp 3;

3.3.2. Xác định các kịch bản ứng phó

- Kịch bản 1: Lượng mưa 24h từ 100 - 200mm và mưa đã xảy ra trước đó từ 1 - 2 ngày (RRTT cấp 1);

- Kịch bản 2: Lượng mưa 24h từ 100 - 200mm và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày (RRTT cấp 2);

- Kịch bản 3: Lượng mưa 24h từ 200 - 400mm và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày (RRTT cấp 3);

3.3.3. Xác định phạm vi và phương án ứng phó theo kịch bản

Cấp độ rủi ro	Cường độ mưa (lượng mưa 24h)	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng bảo vệ
1	Lượng mưa 24h từ 100 - 200mm và mưa đã xảy ra trước đó từ 1 - 2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng xảy ra mưa lớn; - Khu vực đã có mưa nhiều ngày, đất đai đạt đến độ bão hòa, có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất; - Cơ sở hạ tầng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án di dời sơ tán dân; - Phương án tìm kiếm cứu nạn người, tài sản bị lũ quét, sạt lở đất vùi lấp; - Phương án hỗ trợ dân khắc phục hậu quả; - Phương án khắc phục giao thông. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo an toàn cho người, tài sản trong vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất; - Đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất mùa màng.
2	Lượng mưa 24h từ 100 - 200mm và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng xảy ra mưa lớn; - Khu vực có nguy cơ cao xảy ra quét, sạt lở đất; - Cơ sở hạ tầng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án di dời sơ tán dân; - Phương án tìm kiếm cứu nạn người, tài sản bị lũ quét, sạt lở đất vùi lấp; - Phương án hỗ trợ dân khắc phục hậu quả; - Phương án khắc phục giao thông. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo an toàn cho người, tài sản trong vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất; - Đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất mùa màng.

Cấp độ rủi ro	Cường độ mưa (lượng mưa 24h)	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng bảo vệ
3	Lượng mưa 24h từ 200 - 400mm và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực có nguy cơ rất cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất; - Cơ sở hạ tầng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án di dời sơ tán dân; - Phương án tìm kiếm cứu nạn người, tài sản bị lũ quét, sạt lở đất vùi lấp; - Phương án hỗ trợ dân khắc phục hậu quả; - Phương án khắc phục giao thông. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo an toàn cho người, tài sản trong vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất; - Đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất mùa màng.

3.3.4. Phương án, giải pháp ứng phó với từng kịch bản

* Kịch bản 1: Lượng mưa 24h từ 100 - 200mm và mưa đã xảy ra trước đó từ 1 - 2 ngày (RRTT cấp 1)

Phương án, giải pháp ứng phó đối với kịch bản này chủ yếu tập trung vào công tác chỉ đạo, chỉ huy:

- Thực hiện các thông báo, chỉ đạo của cấp trên;
- Thực hiện các phương án ứng phó về:
 - + Thông tin truyền thông về mưa lớn;
 - + Thông tin, cảnh báo tời bà con và nhân dân về tình hình mưa, các sự cố có thể xảy ra do mưa lớn,...
 - + Triển khai lực lượng dân quân tự vệ, xung kích cấp xã kiểm tra, rà soát các khu vực ngầm tràn, vùng trũng thấp,...

* Kịch bản 2: Lượng mưa 24h từ 100 - 200mm và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày (RRTT cấp 2)

Thứ nhất: Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Thực hiện các công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên;
- Thực hiện các phương án ứng phó về:
 - + Thông tin các biện pháp ứng phó về mưa lớn;
 - + Tìm kiếm người mất tích, cứu chữa người bị thương;
 - + Sơ tán các gia đình đến khu vực an toàn;
 - + Cử người canh gác tại các các khu vực trũng thấp, các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng để kịp thời ứng phó;
 - + Đảm bảo lương thực, nhu yếu phẩm tại nơi sơ tán.

Thứ hai: Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ

- Giao nhiệm vụ cho từng đơn vị, lực lượng để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ;

- Chuẩn bị phương tiện, vật tư của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết.

- Công việc cần giao cho các lực lượng đã huy động bao gồm:

+ Xác định các địa điểm sơ tán với các yêu cầu tối thiểu về chỗ ở, chất đốt, nước sạch, lương thực; dịch vụ y tế, vệ sinh môi trường;

+ Hỗ trợ, di dời dân đến nơi an toàn trước khi xảy ra lũ quét hoặc sạt lở đất. Chú ý ưu tiên sơ tán trước các đối tượng dễ bị tổn thương: người già, phụ nữ, trẻ em, người tàn tật,...

+ Thực hiện hoạt động tìm kiếm, cứu nạn người bị vùi lấp, mất tích; cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị sạt lở; hỗ trợ chỗ ở cho những hộ bị mất nhà ở do lũ quét, sạt lở đất gây ra;

+ Khôi phục nhà cửa;

+ Triển khai nhanh các điều kiện tối thiểu theo phương án đã chuẩn bị trước để đảm bảo cuộc sống cho nhân dân tại nơi sơ tán (nhu yếu phẩm, lương thực, nước uống; bố trí nhà tạm tại nơi an toàn);

+ Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

+ Tổ chức cấm biển báo, bố trí lực lượng ứng trực chốt, chặn, cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập;

- Xử lý các điểm ách tắc giao thông do sạt lở gây ra;

- Điều phối các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, xung kích,... trên các địa bàn để tránh chông chéo.

Thứ ba: Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ

- Xác định các loại vật tư có thể trưng dụng để ứng phó với lũ quét, sạt lở đất: Vật tư, lương thực hỗ trợ cho các khu vực bị có thể bị chia cắt.

- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực ứng phó, hỗ trợ nhân dân ứng phó;

- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân.

- Đảm bảo vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống lũ quét, sạt lở đất. Thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn của các đơn vị và địa phương; Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị/địa phương sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động;

*** Kịch bản 3: Lượng mưa 24h từ 200 - 400mm và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày (RRTT cấp 3)**

Thứ nhất: Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Thực hiện các phương án ứng phó:

+ Đảm bảo lương thực, nhu yếu phẩm tại nơi sơ tán;

- + Công tác đảm bảo an toàn nhà cửa, công trình cơ sở hạ tầng khu vực bị ảnh hưởng;
- + Tìm kiếm cứu nạn; khắc phục nhanh sạt lở;
- + Hỗ trợ khôi phục nhà cửa.

Thứ hai: Công tác huy động lực lượng, phương tiện và hậu cần tại chỗ

- Huy động lực lượng, phương tiện để cứu chữa kịp thời những người bị thương; người bị thương nặng phải được chuyển nhanh lên tuyến trên để cứu chữa; khẩn trương tìm kiếm những người còn mất tích;

- Huy động lực lượng để sơ tán, di chuyển những người còn sống sót tới nơi an toàn; dựng lều bạt; cứu trợ khẩn cấp các điều kiện thiết yếu; động viên, thăm hỏi, chia sẻ đau thương mất mát, hỗ trợ kịp thời về vật chất và tinh thần cho những người bị mất người thân, mất mát tài sản;

- Huy động lực lượng phối hợp với cộng đồng thôn, bản và thân nhân người bị nạn thực hiện việc chôn cất người bị chết theo phong tục của địa phương và thực hiện kịp thời hỗ trợ mai táng phí;

- Thống kê, đánh giá mức độ thiệt hại thực tế, đối chiếu chính sách, quy định hiện hành để trình UBND tỉnh xét, quyết định mức cứu trợ khẩn cấp cho các gia đình bị thiệt hại do thiên tai gây ra;

- Tổ chức khắc phục hậu quả do lũ quét, sạt lở đất gây ra, gồm:

+ Hệ thống thông tin liên lạc phải được ưu tiên hàng đầu để chính quyền ở cấp cơ sở báo cáo được tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn và những yêu cầu cần được cứu hộ, cứu nạn, cứu trợ khẩn cấp;

+ Hệ thống giao thông, cầu cống và đường dân sinh đảm bảo cho công tác cứu hộ, cứu nạn, công tác cứu trợ khẩn cấp có thể tiếp cận sớm nhất với đồng bào vùng bị thiên tai;

+ Dọn dẹp vệ sinh môi trường, đặc biệt là môi trường để phòng tránh dịch bệnh phát sinh. Khi phát hiện có dấu hiệu của dịch bệnh phải tập trung lực lượng, phương tiện khoanh vùng, bao vây, dập tắt dịch trong thời gian ngắn nhất, hạn chế lây lan ra cộng đồng;

- Thực hiện cứu hộ, cứu nạn đối với người, công trình và cơ sở hạ tầng khu vực bị thiệt hại;

- Triển khai lực lượng đảm bảo an ninh trật tự khu vực bị thiệt hại.

3.4. Phương án ứng phó với hạn hán

3.4.1. Thời điểm ứng phó

- Thiếu hụt lượng mưa trên 50% từ tháng 2 - 3 và thiếu hụt nguồn nước mặt trong từ 20 - 50% (RRTT cấp 1).

- Thiếu hụt lượng mưa trên 50% kéo dài trên 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt từ 20 - 50% (RRTT cấp 2).

- Thiếu hụt lượng mưa trên 50% kéo dài trên 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt từ 50 - 70% (RRTT cấp 3).

- Thiếu hụt lượng mưa trên 50% kéo dài trên 3 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt 70% (RRTT cấp 4).

3.4.2. Xác định các kịch bản ứng phó

- Kịch bản 1: Thiếu hụt lượng mưa trên 50% từ 2 - 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt từ 20 - 50% (RRTT cấp 1-2).

- Kịch bản 2: Thiếu hụt lượng mưa trên 50% kéo dài trên 3 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt từ 50 - 70% (RRTT cấp 3-4).

3.4.3. Xác định phạm vi và phương án ứng phó theo kịch bản

Cấp độ rủi ro	Thiếu hụt nguồn nước	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
1-2	Thiếu hụt lượng mưa trên 50% từ 2 - 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt từ 20 - 50%	<ul style="list-style-type: none"> - Nước sinh hoạt/ nhu cầu thực tế; - Vật nuôi, cây trồng; - Hoạt động sản xuất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án cung cấp nước sinh hoạt; - Phương án đảm bảo cung cấp nước cho sản xuất, nuôi trồng; - Phương án điều chỉnh mùa vụ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo đủ nước cho người, vật nuôi và cây trồng; - Đảm bảo cho hoạt động sản xuất mùa màng;
3-4	Thiếu hụt lượng mưa trên 50% kéo dài trên 3 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt từ 50 - 70%	<ul style="list-style-type: none"> - Nước sinh hoạt/ nhu cầu thực tế; - Vật nuôi, cây trồng; - Hoạt động sản xuất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án cung cấp nước sinh hoạt; - Phương án đảm bảo cung cấp nước cho sản xuất, nuôi trồng; - Phương án điều chỉnh mùa vụ; - Phương án tưới tiết kiệm; - Phương án sử dụng các biện pháp phi công trình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo đủ nước cho người, vật nuôi và cây trồng; - Đảm bảo cho hoạt động sản xuất mùa màng;

3.4.4. Nội dung ứng phó theo các kịch bản

*** Kịch bản 1: Thiếu hụt lượng mưa trên 50% từ 2 - 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt từ 20 - 50% (RRTT cấp 1-2)**

a) Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Thực hiện các công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên;
- Thực hiện các biện pháp tưới tiết kiệm, ưu tiên đảm bảo cấp đủ nước sinh hoạt cho người và gia súc;
- Tuyên truyền, hỗ trợ dân thực hiện sử dụng nước tiết kiệm, chống thất thoát nước;
- Chỉ đạo các đơn vị sẵn sàng lực lượng để hỗ trợ khi có yêu cầu;
- Đảm bảo lương thực, nhu yếu phẩm để hỗ trợ nhân dân bị mất mùa khi cần thiết.

b) Lực lượng, phương tiện tại chỗ

- Huy động lực lượng và các ngành thực hiện các giải pháp đảm bảo sử dụng nước; cung cấp nước:

- + Sử dụng các máy bơm của hộ gia đình bơm nước từ các ao để phục vụ chống hạn;
- + Đào giếng các ao hồ nhỏ để cấp nước tưới;
- + Khoan giếng để cấp nước sinh hoạt cho nhân dân vùng khô hạn;

- Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư để tiến hành nạo vét hệ thống kênh, mương, hệ thống các trục kênh tưới tiêu kết hợp đảm bảo thông thoáng;

- Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán.

c) Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ

- Cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm;

- Tính toán lắp đặt thêm hệ thống các trạm bơm đã chiến tại những vị trí thuận lợi về nguồn nước để nâng cao năng lực cấp nước cho hệ thống;

- Linh hoạt điều phối, hòa mạng lưới cấp nước toàn tỉnh để hỗ trợ cho nhau (trạm bơm cấp nước bổ sung vùng diện tích tưới do hồ chứa phục vụ thiếu hụt nguồn nước và ngược lại).

*** Kịch bản 2: Thiếu hụt lượng mưa trên 50% kéo dài trên 3 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt từ 50 - 70% (RRTT cấp 3-4)**

Thứ nhất: Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Thực hiện các công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên;

- Thực hiện các biện pháp tưới tiết kiệm, ưu tiên đảm bảo cấp đủ nước sinh hoạt cho người và gia súc;

- Tuyên truyền, hỗ trợ dân thực hiện sử dụng nước tiết kiệm, chống thất thoát nước;

- Bổ sung nguồn nước cho hoạt động sinh hoạt, sản xuất;

- Đảm bảo lương thực, nhu yếu phẩm để hỗ trợ nhân dân bị mất mùa khi cần thiết.

Thứ hai: Lực lượng, phương tiện, vật tư tại chỗ

- Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư để phục vụ chống hạn. Triển khai các biện pháp tích trữ nước;

- Hỗ trợ dân chuyển đổi cây trồng có nhu cầu sử dụng nước ít nhưng hiệu quả kinh tế cao;

- Khi xảy ra hạn hán cần thực hiện các biện pháp ưu tiên cấp nước sinh hoạt, cấp nước cho gia súc và cây công nghiệp dài ngày có giá trị kinh tế cao;

- Sửa chữa gấp các công trình bị hư hỏng nặng không đảm bảo dẫn nước, nạo vét kênh mương từ nguồn kinh phí sửa chữa thường xuyên của đơn vị, đảm bảo không để rò rỉ, thất thoát nguồn nước;

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch điều tiết nước, kế hoạch chống hạn cụ thể của đơn vị;

- Xây dựng các mô hình với các loại cây, con đã được thử nghiệm có khả năng chịu khô hạn, tiêu thụ ít nước. Ưu tiên cấp nước cho sinh hoạt và các ngành kinh tế hiệu quả và giá trị cao.

3.5. Phương án ứng phó với rét hại, sương muối

3.5.1. Thời điểm ứng phó

- Nhiệt độ trung bình ngày từ 8⁰C đến 13⁰C;
- Nhiệt độ trung bình ngày từ 4⁰C đến 8⁰C;
- Nhiệt độ trung bình ngày từ 0⁰C đến 4⁰C;

3.5.2. Xác định các kịch bản ứng phó

- Kịch bản 1: Khi nhiệt độ trung bình ngày từ 8⁰C đến 13⁰C (RRTT cấp 1).
- Kịch bản 2: Khi nhiệt độ trung bình ngày từ 4⁰C đến 8⁰C (RRTT cấp 2).
- Kịch bản 3: Khi nhiệt độ trung bình ngày từ 0⁰C đến 4⁰C (RRTT cấp 3).

3.5.3. Xác định phạm vi và phương án ứng phó theo kịch bản

Cấp độ rủi ro	Nhiệt độ trung bình ngày	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
1	Khi nhiệt độ trung bình ngày từ 8 ⁰ C đến 13 ⁰ C	- Vật nuôi, cây trồng; - Hoạt động sản xuất.	- Phương án đảm bảo an toàn cho gia súc; - Phương án đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất.	- Bảo vệ gia súc, gia cầm; - Bảo vệ cây trồng;
2	Khi nhiệt độ trung bình ngày từ 4 ⁰ C đến 8 ⁰ C	- Con người; - Vật nuôi, cây trồng; - Hoạt động sản xuất.	- Phương án phòng chống rét cho người; - Phương án đảm bảo an toàn cho gia súc; - Phương án đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất. - Phương án khắc phục và phục hồi sản xuất.	- Giữ ấm cho người đặc biệt là người già, trẻ em và người khuyết tật - Bảo vệ gia súc, gia cầm; - Đảm bảo cho hoạt động sản xuất;
3	Khi nhiệt độ trung bình ngày từ 0 ⁰ C đến 4 ⁰ C	- Con người; - Vật nuôi, cây trồng; - Hoạt động sản xuất.	- Phương án phòng chống rét cho người; - Phương án đảm bảo an toàn cho gia súc; - Phương án đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất. - Phương án khắc phục và phục hồi sản xuất.	- Giữ ấm cho người đặc biệt là người già, trẻ em và người khuyết tật - Bảo vệ gia súc, gia cầm; - Đảm bảo cho hoạt động sản xuất;

3.5.4. Phương án, giải pháp ứng phó với từng kịch bản

* Kịch bản 1: Nhiệt độ trung bình ngày từ 8°C đến 13°C (RRTT cấp 1)

- Văn phòng thường trực Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và tham mưu, ban hành các công điện, văn bản chỉ đạo ứng phó với rét hại, sương muối tới các ngành, các cấp để chủ động phòng tránh;

- Chỉ đạo các thôn căn cứ tình hình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, Kế hoạch phòng, chống, ứng phó với rét hại, sương muối đối với vật nuôi, cây trồng và hoạt động sản xuất,...

* Kịch bản 2: Nhiệt độ trung bình ngày từ 4°C đến 8°C (RRTT cấp 2)

Triển khai các hoạt động giống như đối với cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 1, tập trung vào các nhiệm vụ:

- Phương án phòng chống rét cho người, đặc biệt lưu ý đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, người khuyết tật;

- Phương án đảm bảo an toàn cho gia súc, gia cầm:

+ Tổ chức che chắn, làm chuồng cho gia súc, gia cầm;

+ Bảo đảm nguồn thức ăn cho gia súc;

- Phương án đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất:

+ Biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp;

+ Chuẩn bị phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ che chắn, bảo vệ cây trồng, vật nuôi;

- Phương án khắc phục và phục hồi sản xuất sau thiên tai (chuẩn bị đủ cơ sở về giống cây trồng, vật nuôi);

- Xây dựng kế hoạch dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm, thức ăn chăn nuôi; thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện, chất đốt để đề phòng hiện tượng rét hại kéo dài;

- Bố trí lực lượng, phương tiện để xử lý, khắc phục thiên tai: khẩn trương hỗ trợ vật tư, giống cây trồng, vật nuôi cho các hộ dân bị thiệt hại; ổn định sản xuất; hỗ trợ gạo cứu đói cho các hộ bị mất mùa do thiên tai,...

* Kịch bản 3: Nhiệt độ trung bình ngày từ 0°C đến 4°C (RRTT cấp 3)

- Phương án phòng chống rét cho người, đặc biệt lưu ý đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, người khuyết tật:

+ Cho học sinh nghỉ học;

+ Đảm bảo an toàn cho người già;

+ Kiểm tra, rà soát các hoạt động sưởi ấm;

- Phương án đảm bảo an toàn cho gia súc, gia cầm:

+ Tổ chức che chắn, làm chuồng cho gia súc, gia cầm;

+ Bảo đảm nguồn thức ăn cho gia súc;

- Phương án đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất:

+ Che chắn, bảo vệ cây trồng và vật nuôi;

- + Thu hoạch sớm mùa vụ;
- + Ổn định sản xuất; hỗ trợ gạo cứu đói cho các hộ bị mất mùa do thiên tai,...
- + Hỗ trợ vật tư, giống cây trồng, vật nuôi cho các hộ dân bị thiệt hại;
- Phương án khắc phục và phục hồi sản xuất sau thiên tai (chuẩn bị đủ cơ sở về giống cây trồng, vật nuôi);
- Xây dựng kế hoạch dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm, thức ăn chăn nuôi;
- Bố trí lực lượng, phương tiện để xử lý, khắc phục thiên tai.

3.6. Phương án ứng phó với lốc, sét, mưa đá

3.6.1. Thời điểm ứng phó

- Khi cảnh báo lốc, sét, mưa đá xảy ra với cường độ trung bình trên phạm vi hẹp;
- Khi cảnh báo lốc, sét, mưa đá xảy ra với cường độ mạnh trên phạm vi rộng.

3.6.2. Xác định các kịch bản ứng phó

- Kịch bản 1: Lốc, sét, mưa đá xảy ra với cường độ trung bình trong phạm vi dưới 1/2 số thôn trên toàn xã (RRTT cấp 1).
- Kịch bản 2: Lốc, sét, mưa đá xảy ra với cường độ mạnh trong phạm vi từ 1/2 số thôn trở lên trên toàn xã (RRTT cấp 2).

3.6.3. Xác định phạm vi và phương án ứng phó theo kịch bản

Cấp độ rủi ro	Cường độ	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
1	Trung bình	Dưới 1/2 số thôn trong xã	- Phương án đảm bảo an toàn cho người; - Phương án đảm bảo an toàn cho nhà cửa, công trình và tài sản.	- Con người; - Nhà cửa, công trình xây dựng và tài sản.
2	Mạnh	Trên 1/2 số thôn trở lên	- Phương án đảm bảo an toàn cho người; - Phương án đảm bảo an toàn cho nhà cửa, công trình và tài sản.	- Con người; - Nhà cửa, công trình xây dựng và tài sản; - An toàn lưới điện.

3.6.4. Nội dung ứng phó theo các kịch bản

*** Kịch bản 1: Lốc, sét, mưa đá xảy ra với cường độ trung bình trong phạm vi dưới 1/2 số thôn của xã (RRTT cấp 1)**

Thứ nhất: Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và ban hành các Công điện, thông báo về chỉ đạo ứng phó với thiên tai lốc, sét, mưa đá tới các cấp, các ngành để chủ động phòng tránh;

- Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã chủ động chỉ đạo các cấp, ngành triển khai biện

pháp ứng phó phù hợp với từng tình huống cụ thể; sử dụng hệ thống truyền thanh của địa phương để truyền các bản tin dự báo, cảnh báo giông, lốc, sét,... và hướng dẫn kiến thức, kỹ năng phòng chống dông, lốc, sét,... đến với người dân trên địa bàn.

Thứ hai: Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ

- Đảm bảo an toàn cho người:

+ Khuyến cáo người dân không ở trong những căn nhà tạm, yếu; tìm nơi trú ẩn an toàn khi có lốc và mưa đá (không di chuyển đến dưới các cây lớn, nhà tạm);

+ Khuyến cáo việc sử dụng điện thoại, điện gia dụng khi có sấm sét (rút phích cắm, ăng ten tivi và những đồ điện tử đang sử dụng). Trường hợp trực trực lưới điện chung thì tốt nhất nên ngắt cầu dao hoặc rút hết phích cắm của các đồ điện trong gia đình ra khỏi ổ điện;

+ Không nên ra ngoài lúc trời có mưa dông kèm theo sấm sét và không được lại gần nơi có dây điện rơi xuống;

+ Nếu ở ngoài trời khi mưa giông có nguy cơ bị sét đánh phải tìm chỗ trú ẩn an toàn, không đứng trên đồi cao hay những khoảng đất trống, rộng rãi như cánh đồng, sân chơi,... không núp dưới cây cao ngoài đồng trống; không khuân vác vật dụng bằng kim loại như cuốc, xẻng, búa, liềm,...;

+ Nếu đang làm ngoài đồng, nên chạy đến nơi nào gần nhất để giữ mình được khô ráo. Nếu không kịp đến nơi an toàn, thì nên núp nơi thấp nhất, thu mình và chụm hai chân lại;

+ Nếu đang đi ngoài đường mà gặp mưa đá, phải dừng lại tìm chỗ ẩn, đội mũ bảo hiểm để tránh đá rơi vào đầu, chờ đá trên đường tan hết mới tiếp tục đi để tránh trơn ngã.

- Đảm bảo an toàn cho nhà cửa, công trình và tài sản:

+ Khuyến cáo người dân, đơn vị, doanh nghiệp,... lắp đặt hệ thống cột thu lôi, cột chống sét thích hợp cho từng công trình;

+ Xây dựng các công trình, nhà ở kiên cố, thường xuyên chằng chống nhà cửa để tăng độ vững chắc nhằm đề phòng lốc xoáy, gió giật, mưa đá;

- Cứu hộ, cứu nạn người, nhà cửa bị sập do lốc, sét gây ra; hỗ trợ nhà ở nhà tạm cho các hộ bị mất nhà ở;

- Khắc phục hậu quả do lốc, sét, mưa đá: Huy động lực lượng, phương tiện, vật chất trang bị để nhanh chóng giải quyết hậu quả, tập trung một số công việc như: Thu dọn cành cây đổ; sửa chữa, khắc phục nhà sập, nhà tốc mái,...; cứu trợ các cá nhân, gia đình khó khăn; thống kê và đánh giá thiệt hại.

*** Kịch bản 2: Lốc, sét, mưa đá xảy ra với cường độ mạnh trong phạm vi trên 1/2 số thôn của xã (RRTT cấp 2)**

Thứ nhất: Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Chỉ đạo trực tiếp tại hiện trường;

- Chỉ huy lực lượng hỗ trợ dân ứng phó và khắc phục hậu quả do lốc, sét và mưa đá gây ra.

Thứ hai: Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ

- Đề nghị ngành điện chủ động cắt điện cục bộ tại nơi xảy ra sự cố ngay khi phát hiện tình trạng mất an toàn trong vận hành lưới điện do bị ảnh hưởng của giông gió, lốc xoáy, mưa đá, sét. Sau khi khắc phục, sửa chữa và đảm bảo chắc chắn an toàn của hệ thống điện thì phải khôi phục lại ngay việc cung cấp điện cho khu vực để nhân dân ổn định sinh hoạt và sản xuất;

- Huy động lực lượng, phương tiện để hỗ trợ các gia đình sửa chữa gia cố công trình, nhà ở dân cư bị hư hỏng, thu dọn cây xanh bị ngã đổ và xử lý vệ sinh môi trường theo quy định;

- Huy động lực lượng, phương tiện y tế để kịp thời cứu trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại sau thiên tai;

- Huy động lực lượng, phương tiện để thu dọn cây xanh, xử lý môi trường sau thiên tai;

- Huy động lực lượng để cứu hộ, cứu nạn và hỗ trợ người, nhà cửa và các vận dụng khác.

3.7. Phương án ứng phó với nắng nóng

3.7.1. Thời điểm ứng phó

- Nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 37°C đến 39°C.

- Nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 39°C đến 41°C.

- Nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 41°C.

3.7.2. Xác định các kịch bản ứng phó

- Kịch bản 1: Nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 37°C đến 41°C kéo dài trên 5 ngày (RRTT cấp 1,2);

- Kịch bản 2: Nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 41°C kéo dài trên 10 ngày (RRTT cấp 3,4);

3.7.3. Xác định phạm vi và phương án ứng phó theo kịch bản

Cấp độ rủi ro	Nhiệt độ cao nhất trong ngày và thời gian diễn ra	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
1-2	Nhiệt độ cao nhất trong ngày từ 37°C đến 41°C kéo dài trên 5 ngày	- Phương án đảm bảo cho người; - Phương án đảm bảo hoạt động sản xuất;	- Con người; - Hoạt động sản xuất.
3-4	Nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 41°C kéo dài trên 10 ngày	- Phương án đảm bảo cho người; - Phương án đảm bảo hoạt động sản xuất; - Phương án đảm bảo các sự cố về điện.	- Con người; - Hoạt động sản xuất; - An toàn lưới điện

3.7.4. Nội dung ứng phó theo các kịch bản

*** Kịch bản 1: Nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 37°C đến 41°C, kéo dài trên 5 ngày (RRTT cấp 1, 2)**

a) Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và ban hành các văn bản để chỉ đạo ứng phó với nắng nóng tới các cấp, ngành và nơi bị ảnh hưởng để chủ động phòng tránh;

- Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế để chỉ đạo triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với từng tình huống cụ thể;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường; chỉ đạo Trạm y tế đảm bảo tốt nhất việc khám chữa bệnh, sơ cứu, cấp cứu người bệnh trong những ngày nắng nóng.

b) Lực lượng, vật tư, phương tiện tại chỗ

- Sử dụng hệ thống loa truyền thanh để truyền tải các bản tin dự báo, cảnh báo về nắng nóng và hướng dẫn kiến thức, kỹ năng ứng phó với nắng nóng;

- Triển khai các biện pháp bảo vệ sức khỏe, phòng bệnh, đặc biệt là cho trẻ em và người già;

- Khuyến cáo người dân hạn chế ra đường trong những ngày nắng nóng, khi ra đường phải có biện pháp bảo vệ, che tránh;

- Phân luồng giao thông, tổ chức kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định, đảm bảo cho người dân tham gia giao thông thông suốt, nhất là trong những giờ cao điểm nắng nóng;

- Chỉ đạo công tác phòng, chống đuối nước;

- Thực hiện các biện pháp tiết kiệm nguồn nước; xây dựng kế hoạch sản xuất hợp lý, bố trí diện tích và cơ cấu, thời vụ gieo trồng phù hợp với năng lực nguồn nước hiện có, phòng chống sâu bệnh, dịch bệnh, đặc biệt cần chú ý đến tình huống cháy rừng trong thời gian xảy ra nắng nóng;

- Tăng cường công tác nạo vét, gia cố, duy tu sửa chữa hệ thống kênh tưới để đảm bảo đủ cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sinh hoạt. Chuẩn bị phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ cấp nước phòng, chống hạn khi cần thiết;

- Tổ chức vận hành các công trình thủy lợi, các công lấy nước, trạm bơm nước tưới đảm bảo điều kiện các công trình thủy lợi vận hành tốt, cung cấp đủ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, phòng, chống cháy rừng, hạn chế ô nhiễm nguồn nước;

- Rà soát cây trồng trên các tuyến phố, thực hiện trồng mới thay thế cây có dấu hiệu chết, khô héo;

- Khuyến khích các tổ chức kinh tế, xã hội, người dân lắp đặt hệ thống thu năng lượng mặt trời; nhằm giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của nắng nóng đồng thời cung cấp năng lượng sạch, phục vụ cho nhu cầu sản xuất, sinh hoạt.

*** Kịch bản 2: Nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 41°C, kéo dài trên 10 ngày (RRTT cấp 3, 4)**

Tiếp tục triển khai các phương án như đối với rủi ro thiên tai cấp độ 1, 2 và thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Công tác chỉ đạo, chỉ huy

- Chỉ đạo Trạm y tế triển khai công tác phòng chống dịch bệnh mùa hè, không để bùng phát dịch bệnh; bổ sung thêm phòng khám, giường bệnh để khám chữa bệnh, sơ cứu, cấp cứu người bệnh trong những ngày nắng nóng;

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Chỉ đạo công tác phòng, chống đuối nước, đặc biệt là tai nạn đuối nước trẻ em trong dịp hè.

b) Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ

- Rà soát, đảm bảo điều kiện sinh hoạt và sức khỏe cho người già, trẻ nhỏ tại các trung tâm bảo trợ xã hội;

- Triển khai đồng bộ công tác phòng, chống đuối nước, đặc biệt là tai nạn đuối nước trẻ em trong dịp hè;

- Xử lý kịp thời các sự cố về điện; bố trí kế hoạch cắt điện hợp lý. Không cắt điện trong lúc cao điểm thời tiết nắng nóng tại các khu vực trọng điểm và thời điểm nắng nóng nhất;

- Đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho người dân, hạn chế mức thấp nhất tình trạng mất nước sạch cục bộ tại các khu dân cư. Trường hợp bị mất nước, thiếu nước phải bố trí cấp nước lưu động;

- Xây dựng các biện pháp phòng cháy chữa cháy; chuẩn bị sẵn sàng về thiết bị, phương tiện, nhân lực duy trì lệnh trực 24/24 giờ sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi xảy ra cháy nổ.

3.8. Phương án ứng phó với sương mù

3.8.1. Thời điểm ứng phó

- Sương mù dày đặc, tầm nhìn xa từ 50m trở lên ở trên đất liền hoặc dưới 50m ở trên biển (RRTT cấp 1).

- Sương mù dày đặc, tầm nhìn xa dưới 50m ở trên đất liền (RRTT cấp 2).

3.8.2. Xác định các kịch bản ứng phó

- Kịch bản 1: Sương mù dày đặc, tầm nhìn xa từ 50m trở lên ở trên đất liền (RRTT cấp 1);

- Kịch bản 2: Sương mù dày đặc, tầm nhìn xa dưới 50m ở trên đất liền (RRTT cấp 2).

3.8.3. Xác định phạm vi và phương án ứng phó theo kịch bản

Cấp độ rủi ro	Tầm nhìn xa	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
1	Từ 50m trở lên ở trên đất liền	- Trên đất liền; - Trên sông.	- Phương án đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường cao tốc; - Phương án đảm bảo an toàn cho các tàu thuyền đang lưu thông trên sông.	- Các phương tiện tham gia giao thông trên các tuyến đường cao tốc; - Các tàu thuyền lưu thông trên sông.
2	Dưới 50m ở trên đất liền	- Trên đất liền; - Trên sông.	- Phương án đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, đường thủy	- Các phương tiện tham gia giao thông trên các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ; - Các tàu thuyền lưu thông trên sông.

3.8.4. Nội dung ứng phó theo các kịch bản

* Kịch bản 1: Sương mù dày đặc, tầm nhìn xa từ 50m trở lên ở trên đất liền hoặc (RRTT cấp 1)

- Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm đến nhân dân để chủ động phòng tránh;

- Lực lượng cảnh sát giao thông hướng dẫn, phân luồng giao thông, đảm bảo an toàn giao thông;

- Thông báo cho người điều khiển phương tiện giao thông, tàu thuyền về diễn biến của sương mù để chú ý quan sát, giảm tốc độ đảm bảo lưu thông an toàn;

- Duy trì lực lượng, phương tiện cứu hộ, cứu nạn để ứng cứu khi có yêu cầu;

* Kịch bản 2: Sương mù dày đặc, tầm nhìn xa dưới 50m ở trên đất liền (RRTT cấp 2)

Triển khai các hoạt động đối như đối với cấp độ rủi ro thiên tai 1, tập trung vào các nhiệm vụ:

- Thông báo trên các phương tiện truyền thông về mức độ che phủ, khuất tầm nhìn do sương mù gây ra để hạn chế thiệt hại trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ;

- Bố trí lực lượng, phương tiện để xử lý, khắc phục thiên tai: khẩn trương hỗ trợ vật tư, giống cây trồng, vật nuôi cho các hộ dân bị thiệt hại; ổn định sản xuất; hỗ trợ gạo cứu đói cho các hộ bị mất mùa do thiên tai,...

- Tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ: cứu hộ, cứu nạn người, phương tiện bị ảnh hưởng do sương mù; cứu chữa người bị thương do sương mù gây ra.

3.9. Phương án ứng phó với động đất

3.9.1. Thời điểm ứng phó

- Động đất xảy ra khi cường độ chấn động trên mặt đất quan trắc được từ cấp V - VI;

- Động đất xảy ra khi cường độ chấn động trên mặt đất quan trắc được từ cấp VI - VII;

- Động đất xảy ra khi cường độ chấn động trên mặt đất quan trắc được từ cấp VII - VIII;

- Động đất xảy ra khi cường độ chấn động trên mặt đất quan trắc được lớn hơn cấp VIII;

3.9.2. Xác định các kịch bản ứng phó

- Kịch bản 1: Động đất xảy ra khi cường độ từ cấp V-VII (RRTT cấp 1-2)

- Kịch bản 2: Động đất xảy ra khi cường độ từ cấp VII-VIII (RRTT cấp 3-4)

- Kịch bản 2: Động đất xảy ra khi cường độ từ cấp VIII trở lên (RRTT cấp 5)

3.9.3. Xác định phạm vi ảnh hưởng và phương án ứng phó

Cấp độ rủi ro	Cấp độ	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
1-2	Từ cấp V - VII	- Phương án ứng phó với các công trình xây dựng thiết kế kém	- Các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân;
3-4	Từ cấp VII - VIII	- Phương án ứng phó nhà cửa, cơ sở hạ tầng, các công trình PCTT,... - Phương án sơ tán dân.	- Các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân; - Các công trình: Nhà ở, cơ sở hạ tầng, các công trình PCTT,...
5	Từ cấp VIII trở lên	- Phương án ứng phó nhà cửa, cơ sở hạ tầng, các công trình PCTT,...	- Các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân; - Các công trình: Nhà ở, cơ sở hạ tầng, các công trình PCTT,...

3.9.4. Nội dung ứng phó theo các kịch bản

*** Kịch bản 1: Động đất xảy ra khi cường độ từ cấp V đến cấp VII (RRTT cấp 1-2)**

a) Công tác chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Chỉ đạo công tác trực ban 24/24 giờ để nhận và truyền tin cảnh báo từ cấp trên;

- Chỉ đạo các sở, ngành nhất là lực lượng công an, quân đội chuẩn bị lực lượng, phương tiện và trang thiết bị để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố về công trình, cơ sở hạ tầng.

b) Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ

- Sẵn sàng các lực lượng, đặc biệt là lực lượng quân đội, công an để ứng phó khi xảy ra các sự cố;

- Sẵn sàng các phương tiện, vật tư để di chuyển và xử lý các sự cố.

*** Kịch bản 2: Động đất xảy ra khi cường độ từ cấp VII đến VIII (RRTT cấp 3-4)**

a) Công tác chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Chỉ đạo công tác ứng phó bằng các văn bản, công điện,...;

- Chỉ đạo công tác sơ tán dân;

- Chỉ huy các lực lượng ứng phó tại hiện trường.

b) Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ

- Huy động lực lượng, phương tiện, kinh phí, vật tư, tại chỗ sẵn sàng hỗ trợ vận chuyển người dân sơ tán, hỗ trợ lương thực, nước uống, nhu yếu phẩm,... tại nơi sơ tán;

- Tổ chức lực lượng, phương tiện, vật tư để chi viện, tìm kiếm cứu nạn khi có động đất: Thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn đối với người bị nạn trong tình huống nhà sập, cây lớn, trụ điện ngã đổ,... do động đất gây ra, huy động lực lượng, phương tiện tiến hành cứu người kẹt trong các đồng hồ nát;

- Đề nghị cấp trên tăng cường lực lượng các y, bác sĩ của các bệnh viện thực hiện công tác cứu chữa người bị thương;

- Kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và cung cấp nước sạch tại các vùng trọng điểm. Căn cứ vào tình hình sức khỏe, bệnh tật tại cộng đồng dân cư ở những vùng xảy ra động đất để hỗ trợ tăng cường cơ sở thuốc, hoá chất phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và xử lý vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh;

- Triển khai phương án phòng cháy, chữa cháy; dò tìm, xử lý và vô hiệu hóa các vật liệu cháy nổ có thể còn sót lại, ứng phó với các tình huống hơi độc, hơi ngạt;

- Huy động máy móc, thiết bị của các đơn vị, doanh nghiệp đang thực hiện xây dựng trên địa bàn xã để phối hợp với tìm kiếm cứu nạn trong các tình huống sập nhà do động đất gây ra;

- Triển khai phương án đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực dân di dời để bảo vệ tài sản người dân; điều phối giao thông, đảm bảo an ninh trật tự, tránh trường hợp kẻ xấu lợi dụng tình hình; đảm bảo an toàn giao thông, phong tỏa các cầu vượt, hầm chui cho đến khi có kết luận về độ an toàn sau động đất.

*** Kịch bản 3: Động đất xảy ra khi cường độ từ cấp VIII trở lên (RRTT cấp 5)**

- Ra lệnh sơ tán dân khu vực lân cận;

- Huy động lực lượng toàn xã để tổ chức sơ tán dân; ứng cứu tìm kiếm cứu nạn;

- Các nội dung khác thực hiện như đối với kịch bản 2.

3.10. Phương án ứng phó với cháy rừng do tự nhiên

3.10.1. Thời điểm ứng phó

- Dự báo nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 35°C kéo dài liên tiếp không quá 10 ngày;
- Dự báo nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 35°C kéo dài liên tiếp không quá 15 ngày;
- Dự báo nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 35°C kéo dài liên tiếp không quá 25 ngày;
- Dự báo nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 35°C kéo dài liên tiếp trên 25 ngày;
- Dự báo nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 35°C kéo dài liên tiếp trên 35 ngày;

3.10.2. Xác định các kịch bản ứng phó

- Kịch bản 1: Đám cháy có quy mô nhỏ, đám cháy mới phát sinh, có nguy cơ lan sang các khu vực khác hạn chế (RRTT cấp 1);
- Kịch bản 2: Đám cháy có quy mô vừa, khả năng phát triển nhanh, ngoài khả năng chữa cháy của xã và có nguy cơ lan sang các khu vực xung quanh (RRTT cấp 2);

3.10.3. Xác định phạm vi phương án ứng phó theo kịch bản

Cấp độ rủi ro	Phạm vi đám cháy	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
1	Đám cháy có quy mô nhỏ, đám cháy mới phát sinh, có nguy cơ lan sang các khu vực khác hạn chế	Phương án huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng	- Dập tắt đám cháy và không để lan sang các khu vực lân cận; - Bảo vệ các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất.
2	Đám cháy có quy mô vừa, khả năng phát triển nhanh, ngoài khả năng chữa cháy của xã và có nguy cơ lan sang các khu vực xung quanh	Phương án huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng	- Dập tắt đám cháy và không để lan sang các khu vực lân cận; - Bảo vệ các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất.

3.10.4. Phương án, giải pháp ứng phó với từng kịch bản

*** Kịch bản 1: Đám cháy có quy mô nhỏ, đám cháy mới phát sinh, có nguy cơ lan sang các khu vực khác hạn chế (RRTT cấp 1)**

a) Công tác chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Đám cháy mới phát sinh, đám cháy ít có nguy cơ lan sang các khu vực lân cận, chủ rừng phải huy động ngay lực lượng, công cụ để chữa cháy.

+ Đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân thì trưởng thôn nơi xảy ra cháy rừng phải huy động lực lượng, phương tiện cần thiết của thôn, bản để chữa cháy. Đồng thời với việc tổ chức chữa cháy phải báo cáo ngay cho Kiểm lâm địa bàn,

UBND xã để có phương án hỗ trợ kịp thời. Chủ tịch UBND xã khẩn trương đến hiện trường đám cháy, trực tiếp chỉ đạo chữa cháy rừng và huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy rừng.

+ Đối với chủ rừng là tổ chức, khi phát hiện đám cháy, chủ rừng phải khẩn trương huy động lực lượng, phương tiện thiết bị của chủ rừng để chữa cháy rừng; chủ rừng trực tiếp là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng. Đồng thời với việc tổ chức chữa cháy phải báo cáo ngay cho Kiểm lâm địa bàn, UBND xã để có phương án hỗ trợ kịp thời.

Kiểm lâm địa bàn có trách nhiệm báo cáo ngay cho Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm khu vực IV tình hình diễn biến cháy rừng, tình hình tổ chức cứu chữa, để có phương án hỗ trợ kịp thời và trực tiếp tham gia chữa cháy rừng.

Trong trường hợp vượt quá khả năng kiểm soát của xã, Chủ tịch UBND xã báo cáo UBND tỉnh, Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh để huy động lực lượng hỗ trợ chữa cháy rừng.

*** Kịch bản 2: Đám cháy có quy mô vừa, khả năng phát triển nhanh, ngoài khả năng chữa cháy của xã và có nguy cơ lan sang các khu vực xung quanh (RRTT cấp 2)**

Sau khi nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch UBND tỉnh huy động ngay lực lượng cơ động của tỉnh (Hạt Kiểm lâm khu vực IV; Công an phòng cháy, chữa cháy tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) khẩn trương tiếp cận hiện trường để chỉ đạo chữa cháy rừng. Mặt khác huy động lực lượng, phương tiện trên địa bàn các xã lân cận để tham gia hỗ trợ chữa cháy rừng.

Chủ tịch UBND tỉnh có mặt tại hiện trường là người trực tiếp chỉ đạo chữa cháy rừng. Lực lượng Kiểm lâm là lực lượng nòng cốt hướng dẫn chữa cháy rừng.

Khi có nhiều lực lượng tham gia chữa cháy rừng, người chỉ huy chữa cháy của từng lực lượng chịu sự chỉ đạo chung của Chủ tịch UBND tỉnh;

Người chỉ huy chữa cháy rừng của từng lực lượng như sau:

+ Đối với lực lượng Quân đội, Cảnh sát phòng cháy chữa cháy, thủ trưởng đơn vị là người chỉ huy chữa cháy rừng.

+ Đối với lực lượng bảo vệ rừng của chủ rừng là tổ chức, người đứng đầu tổ chức là người chỉ huy hoặc ủy quyền người chỉ huy chữa cháy rừng.

+ Đối với các lực lượng khác tham gia chữa cháy rừng thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã

Trực tiếp chỉ đạo, điều hành công tác PCTT tại các địa bàn đã được phân công của Chủ tịch UBND xã kiêm Trưởng Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.

2. Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã

Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã tham mưu giúp UBND xã quản lý hoạt động PCTT và TKCN trên địa bàn xã; chỉ huy, điều hành công tác phòng ngừa, ứng phó,

tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật, gồm:

- Xây dựng và chỉ đạo thực hiện phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; Phương án triển khai ứng phó với tình huống bão rất mạnh và siêu bão; Phương án bảo vệ trọng điểm; Phương án ứng phó với trường hợp lũ vượt tần suất thiết kế,...

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành và nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống và khắc phục hậu quả mưa, bão, lũ lụt, lốc, sét, lũ quét, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nước dâng, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, động đất,... chỉ huy hộ đê, đảm bảo an toàn công trình PCTT.

- Chỉ đạo Tiểu ban Tiền phương, Tiểu ban Cứu hộ cứu nạn, Tiểu ban Hậu phương và các đơn vị có liên quan xây dựng và triển khai theo phương án đã được duyệt, khẩn trương tổ chức ứng phó, xử lý kịp thời với các diễn biến thiên tai (mưa lớn, ATNĐ, bão, lũ, ngập lụt, hạn hán, nắng nóng, rét hại, mưa đá, động đất,...) bảo vệ sản xuất, các cơ sở kinh tế - xã hội, các khu dân cư; tổ chức cứu hộ, cứu nạn khẩn cấp và nhanh chóng khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn xã.

3. Ban Chỉ huy Quân sự xã

Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án cứu hộ, cứu nạn cho các loại hình thiên tai: ATNĐ, bão, lũ, lốc, mưa đá, động đất,...; phương án hợp đồng tác chiến giữa xã và các đơn vị đóng quân trên địa bàn để sẵn sàng huy động phương tiện, lực lượng cơ động tham gia ứng phó với thiên tai khi có yêu cầu.

4. Công an xã

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội khi xảy ra thiên tai; bố trí lực lượng, phối hợp với thanh tra giao thông tổ chức phân luồng, hướng dẫn giao thông tại khu vực bị thiên tai, kiểm soát chặt chẽ phương tiện giao thông qua các đoạn đường ngập, các bến đò ngang, đò dọc.

- Phối hợp với lực lượng quân đội và chính quyền địa phương trong việc sơ tán nhân dân, tham gia cứu hộ, cứu nạn và giúp dân khắc phục hậu quả; phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật về đê điều, Luật Phòng chống thiên tai.

5. Phòng Kinh tế

- Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan kiểm tra các trọng điểm xung yếu trước mùa mưa, bão. Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án chống úng, chống hạn, phương án hậu phương và khắc phục hậu quả thiên tai khôi phục sản xuất.

- Phối hợp với Công ty Khai thác công trình thủy lợi Vụ Bản kiểm tra, rà soát các khu vực trọng điểm, vị trí xung yếu, phát hiện và xử lý, khắc phục kịp thời các tồn tại về đê sông, kè, cống, công trình phụ trợ PCTT và hệ thống công trình thủy lợi đảm bảo an toàn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ PCTT.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến của hạn hán, tham mưu UBND xã rà soát quy hoạch để chủ động điều chỉnh bố trí cây trồng vật nuôi phù hợp với khả năng cung cấp nước của địa phương.

- Phối hợp với các cấp, các ngành liên quan xây dựng kế hoạch dự phòng vật tư, hóa chất, phương tiện phục vụ xử lý nguồn nước, khắc phục ô nhiễm môi trường, ứng phó với các tình huống thiên tai.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát các chủ đầu tư xây dựng, tổ chức thực hiện tốt phương án đảm bảo an toàn cho các công trường xây dựng, các nhà xưởng, công trình xây dựng trọng điểm; tham mưu khắc phục, xử lý sự cố các công trình xây dựng do thiên tai gây ra.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án đảm bảo giao thông thông suốt trên các tuyến đường.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án dự trữ, đảm bảo cung cấp hàng hóa, nhu yếu phẩm cần thiết, nhất là lương thực và nước uống, sẵn sàng cung cấp cho vùng bị thiên tai, lụt, bão, nắng nóng, hạn hán khi có yêu cầu.

- Tham mưu cho UBND xã bố trí kịp thời kinh phí đảm bảo cho công tác PCTT, khắc phục hậu quả, hỗ trợ khó khăn cho nơi bị ảnh hưởng thiên tai và tu sửa công trình phòng chống lụt bão; công trình bị hư hại do thiên tai.

- Thống kê về thiệt hại do thiên tai gây ra theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015.

6. Phòng Văn hoá - Xã hội

Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án cứu trợ nhân dân vùng bị thiên tai; tham mưu, đề xuất các chính sách cứu trợ kịp thời khi có thiên tai xảy ra.

7. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Xây dựng phương án đảm bảo thông tin liên lạc 24/24h, kịp thời trong mọi tình huống, đặc biệt trong trường hợp xuất hiện lũ lớn kéo dài gặp sự cố mất điện lưới, không thể thông tin liên lạc bằng hữu tuyến và các mạng viễn thông.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về phương án PCTT và TKCN của tỉnh, xã và phổ biến kinh nghiệm phòng tránh thiên tai đến người dân nhằm nâng cao nhận thức cho cộng đồng để có ý thức và biện pháp chủ động phòng tránh hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến kiến thức về bão, lũ, động đất,... nâng cao nhận thức cộng đồng. Giúp cộng đồng hiểu biết cách phòng, tránh, ứng phó với bão, lũ, động đất,...

- Tăng cường thông tin, truyền thông về tình hình hạn hán, thiếu nước; các biện pháp chỉ đạo ứng phó để cộng đồng biết và chủ động thực hiện tiết kiệm nước; biểu dương, khuyến khích những cá nhân, tổ chức tích cực và sáng tạo trong ứng phó với hạn hán.

8. Trạm Y tế

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án cấp cứu, điều trị, chăm sóc sức khỏe nhân dân, vệ sinh môi trường, nguồn nước sinh hoạt, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý ô nhiễm xuất hiện sau thiên tai trên địa bàn toàn xã. Có kế hoạch phân bổ cơ sở thuốc phòng, chống bão, lụt; hóa chất phòng, chống dịch bệnh,...

- Chủ động kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn môi trường, tránh bùng phát dịch bệnh do ảnh hưởng hạn hán, thiếu nước, nắng nóng kéo dài.

9. Các trường học trên địa bàn

Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho giáo viên, học sinh và an toàn trường, lớp học trong bão, lũ, động đất. Có kế hoạch bảo đảm chương trình, thời gian học cho học sinh nơi bị ảnh hưởng của bão, lũ, động đất, nắng nóng, rét đậm, rét hại, sương muối, nhất là các khối lớp cuối cấp.

10. Đề nghị Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức đoàn thể

Tích cực bám sát địa bàn, tuyên truyền, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực chủ động tham gia công tác PCTT và TKCN phát huy vai trò của đoàn thanh niên, thanh niên tình nguyện, hội phụ nữ tham gia phòng chống và giảm nhẹ thiên tai; vận động, hướng dẫn hội viên thực hiện tốt các giải pháp sản xuất trong điều kiện nắng nóng, hạn hán, thiếu nước sinh hoạt theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn để giành thắng lợi trong sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.

Trên đây là Phương án ứng phó thiên tai trên theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn xã Minh Tân. UBND xã yêu cầu các cơ quan, ban, ngành, cơ sở thôn tập trung triển khai thực hiện đảm bảo ứng phó kịp thời, có hiệu quả, bảo vệ an toàn cho người, tài sản của Nhà nước, nhân dân và hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, cơ sở thôn có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, đề xuất biện pháp giải quyết, gửi về Văn phòng Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã (*qua Phòng Kinh tế*) để tổng hợp báo cáo UBND xã xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.
